

danger (n)

/'deɪndʒə(r)/

sự nguy hiểm



decoration (n)

/ˌdekə'reɪʃn/

sự trang trí, đồ trang trí



decorator (n)

/'dekəreɪtə(r)/

người trang trí



detached house (n)

/dɪˌtætʃt 'haʊs/

nhà biệt lập



diversification (n)

/daɪˌvɜ:sɪfɪ'keɪʃn/

sự đa dạng hóa



diversity (n)

/daɪ'vɜ:səti/

sự đa dạng